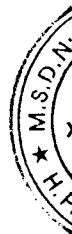




CTY CỔ PHẦN CB&XNK THỦY SẢN CADOVIMEX
CADOVIMEX SEAFOOD IM-EX AND PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

CADOVIMEX - VIET NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
Năm 2014.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CADOVIMEX SEAFOOD IMPORT-EXPORT AND PROCESSING JOINT STOCK COMPANY.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000102580 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/02/2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 11/03/2014.
- Vốn điều lệ: 207.999.270.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 207.999.270.000 đồng.
- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: 0780 3889050.
- Số fax: 07803 889067.
- Website: <http://www.cadovimex.com>
- Mã cổ phiếu: CAD.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Chế biến & Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex có tiền thân là Công ty Liên hiệp Thủy sản Cái Nước.
- Năm 1985 đổi tên thành Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Cái Đôi Vàm.
- Ngày 28/03/1997, đổi tên thành Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm (CADOVIMEX) với số vốn là: 11.471.000.000 đồng.
- Theo Quyết định số 874/QĐ-CTUB, ngày 30/11/2004, của UBND tỉnh Cà Mau, Ban Giám đốc Công ty lập phương án cổ phần hóa 100% và chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 6103000045, ngày 01/02/2005, của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cà Mau.
- Ngày 05/01/2009, cổ phiếu của Công ty (CAD) được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Ngày 04/06/2012, CAD bị Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM hủy niêm yết do lợi nhuận sau thuế của Công ty âm 03 năm liên tiếp.
- Ngày 05/06/2012, Công ty nhận thông báo của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc chốt danh sách đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán để chuyển sàn giao dịch từ HSX sang sàn Upcom.
- Ngày 29/06/2012, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ 12 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 87.999.270.000 đồng lên 207.999.270.000 đồng.
- Ngày 18/07/2012, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 12 của Công ty với số vốn điều lệ là 207.999.270.000 đồng.

- Ngày 01/11/2012, cổ phiếu CAD đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom đến nay.

- Ngày 11/03/2014, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 13 của Công ty, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Dương Ngọc Thới.

- Các sự kiện khác: (không).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông lâm thủy sản.

- Địa bàn kinh doanh: EU, Mỹ, Úc, Hàn Quốc,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Thực hiện theo Thông tư 121/2012/TT-BTC, ngày 26/07/2012, của Bộ Tài chính, về việc Quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị gồm 07 người. Trong đó: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 người. Trong đó: 01 trưởng ban và 02 thành viên.

+ Ban Tổng Giám đốc gồm 04 người. Trong đó 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, và 03 phó Tổng Giám đốc điều hành.

+ Kế Toán trưởng.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Duy trì và ổn định bộ máy, cũng như ổn định lực lượng công nhân.

+ Giữ vững khách hàng đầu vào, mở rộng thị trường đầu ra, đặc biệt là thị trường Mỹ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có giá trị gia tăng.

+ Chủ động vùng nguyên liệu để đảm bảo sản lượng sản xuất theo công suất.

+ Mở rộng xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn và thanh toán nhanh.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân công ty.

+ Chấp hành tốt các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường trong lĩnh vực công ty tham gia hoạt động, trong đó có việc tận dụng chế biến các loại phụ phẩm.

6. Các rủi ro:

- Chất lượng nguyên liệu khó kiểm soát, do người dân tự nuôi trồng không qua mô hình khép kín.

- Rào cản kỹ thuật của các nhà nhập khẩu ngày càng mạnh mẽ hơn, nhiều biện pháp hơn.

- Sự cạnh tranh thiếu lành mạnh của nhiều doanh nghiệp trong nước sẽ làm không tốt đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của ngành.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| TT | Diễn giải | Đơn vị tính | Thực hiện 2013 | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2014 | So sánh với kế hoạch (%) | So sánh cùng kỳ (%) |
|----|----------------------|-------------|----------------|---------------|----------------|--------------------------|---------------------|
| 1 | Sản xuất tại nhà máy | Tấn | 1.744 | 2.500 | 2.106 | 84,24 | 120,76 |
| 2 | Mua ngoài | Tấn | 711 | 800 | 185 | 23,13 | 26,02 |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 410 | 430 | 480 | 111,63 | 117,07 |
| 4 | Kim ngạch | Triệu USD | 15,33 | 18,5 | 17,37 | 93,89 | 113,31 |
| 5 | Lợi nhuận | Tỷ đồng | 0,29 | 1,0 | 1,3 | 130 | 448,28 |

- Điều kiện tiếp cận vốn vay khó khăn, Công ty không đủ vốn cho công tác thu mua nguyên liệu, không tận dụng được cơ hội kinh doanh.

- Các yếu tố đầu vào không ổn định như: Xăng, dầu, điện, nước, vật tư, tiền công, bảo hiểm, cước vận chuyển, chi phí kiểm tra,...

- Công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng chưa thực sự tốt, trong đó có việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm của công ty.

- Các cơ quan, ban ngành chậm giải quyết thi hành án công ty Southchina Seafood có tài sản tại công ty Duyên Hải Bạc Liêu.

- Thị trường chứng khoán không thuận lợi, công tác phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ phục vụ sản xuất kinh doanh chưa thực hiện được.

- Sản lượng sản xuất thấp hơn sản lượng hòa vốn nên chi phí tăng cao, giá bán không cạnh tranh tốt.

- Chi phí xuất hàng DDP quá lớn, chi phí chống bán phá giá thị trường Mỹ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

* Họ và tên: **Dương Ngọc Thới**

Tổng Giám đốc công ty.

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 1976.

- Nơi sinh: Khóm 8, phường 7, Tp. Cà Mau tỉnh Cà Mau.

- CMND số: 380803463 cấp ngày 16/05/2003, nơi cấp: Công an Cà Mau.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Khóm 8, phường 7, Tp. Cà Mau tỉnh Cà Mau.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, hoàn thành chương trình thạc sỹ kinh doanh.

- Quá trình công tác:

+ Từ 1996 đến 2004: Cán bộ Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

+ Từ 2004 đến 2007: Chuyên viên Tổng hợp, Sở Tài chính tỉnh Cà

Mau.

+ Từ 2007 đến 07/2008: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 07/2008 đến ngày 20/11/2011: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 20/11/2011 đến ngày 31/12/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ ngày 01/01/2013 đến 08/03/2014: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 09/03/2014 đến nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

- Số cổ phần quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 419.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,02%.

* **Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thành Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh.**

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 1965.

- Nơi sinh: Nhơn Mỹ, Bình Định.

- CMND số: 300968516 cấp ngày 22/11/1996, nơi cấp: Công an tỉnh Long

An.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: 88/20/13, đường Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa.

- Quá trình công tác:

+ Từ 02/2003 đến 06/2003: Nhân viên bán hàng, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm.

+ Từ 07/2003 đến 01/2005: Phó giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm.

+ Từ 02/2005 đến 08/2008: Phó giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 08/2008 đến 19/01/2011: Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

+ Từ 20/01/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh Kiêm Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành: 3.548 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% .

* **Họ và tên: Võ Hùng Cường Phó Tổng Giám đốc tài chính.**

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 13/05/1979.

- Nơi sinh: Xã Vĩnh Tuy, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang.
- CMND số: 381 777 333 nơi cấp CA. Cà Mau, cấp ngày 11/11/2011.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 2, TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân Tỉnh Cà Mau.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn:
 - + Trung cấp ngoại thương, chuyên ngành xuất nhập khẩu.
 - + Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng cấp ngày 26/06/2007.
- Quá trình học tập và công tác:
 - + Từ 1984 đến 1989: Học sinh cấp I trường PTCS I Vĩnh Tuy.
 - + Từ 1989 đến 1993: Học sinh cấp II trường PTCS I Vĩnh tuy.
 - + Từ 1993 đến 1996: Học sinh cấp III trường PTTH Gò Quao.
 - + Từ 1996 đến 1998: Học tại trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại Cần Thơ.
 - + Từ tháng 12 năm 1998 đến tháng 10 năm 2003: Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 11 năm 2003 đến tháng 01 năm 2005: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 02 năm 2005 đến tháng 05 năm 2006: Tổ trưởng phụ trách tổng hợp.
 - + Từ tháng 06 năm 2006 đến tháng 01 năm 2011: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 02 năm 2011 đến tháng 12 năm 2012: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 01 năm 2013 đến 02 năm 2014: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 03 năm 2014 đến nay: Phó tổng giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
 - Số cổ phần nắm giữ: không.
 - + Cá nhân:
 - + Đại diện:
 - Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có)
 - + Tỷ lệ nắm giữ:
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- * **Họ và tên: Đỗ Văn Cải** **Phó Tổng Giám đốc sản xuất.**
 - Giới tính: Nam.
 - Năm sinh: 1973.
 - Nơi sinh: Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
 - CMND số: 381748720 cấp ngày 13/05/2011, nơi cấp: Công an Cà Mau.

- Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Địa chỉ thường trú: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán.
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1995 đến 04/1998: Chi Cục thuế huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
 - + Từ 04/1998 đến 02/2009: Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đôi Vàm. Nay là Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ 03/2009 đến 06/2010: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ 06/2010 đến 09/2014: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - + Từ tháng 09/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
 - + Cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện: Không có cổ phần.
 - Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có).
 - + Tỷ lệ nắm giữ: 0%.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
 - Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có.
- 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:**
- Bãi nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Trần Hoàng Giang theo Quyết định bãi nhiệm số 02/QĐ-CAD ngày 09/03/2014.
 - Bãi nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với ông Đặng Văn Suôi theo Quyết định số 07/2014/QĐ.CAD ngày 19/09/2014.
 - Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Võ Hùng Cường theo Quyết định số 04/QĐ-CAD ngày 12/03/2014.
 - Bổ nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc đối với ông Đỗ Văn Cải theo quyết định số 09/2014/QĐ.CAD ngày 19/09/2014.
- 2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: 515 người.**
- Trong đó:
- Trình độ đại học, cao đẳng: 38 người.
 - Trình độ trung cấp: 50 người.
 - Trung cấp nghề: 23 người.
 - Trình độ khác dưới trung cấp: 404 người.

Người lao động ký hợp đồng với Công ty theo Luật Lao động, được tham gia đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, đồng thời được Công ty hỗ trợ tiền ăn 360.000 đồng/ người/ tháng. Công ty có nhà tập thể cho người lao động ở miễn phí, phòng ở được trang bị đầy đủ điện, nước, ti vi,... cho người lao động sử dụng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng (giảm) |
|----------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Tổng giá trị tài sản | 612.153.286.952 | 667.820.362.236 | 9,09 |
| Doanh thu thuần | 403.162.312.359 | 473.944.808.902 | 17,56 |
| Lợi nhuận từ HĐKD | (1.056.558.575) | (3.451.365.807) | 226,66 |
| Lợi nhuận khác | 1.384.755.388 | 4.756.573.890 | 243,50 |
| Lợi nhuận trước thuế | 328.196.813 | 1.305.208.083 | 297,69 |
| Lợi nhuận sau thuế | 292.653.664 | 1.207.317.477 | 312,54 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | 0 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Ghi chú |
|---|--|--|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | 0,24 0,18 | 0,24 0,12 | |
| ❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | 1.09 (11,44) | 1.08 (12,86) | |
| 2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 8,50 0,66 | 6,55 0,71 | |
| 3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần. | 0,0007 (0,005) 0,0005 (0,003) | 0,0025 (0,021) 0,0018 (0,007) | |

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 20.799.927 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 20.799.927 cổ phần;
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

| Danh mục | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) | Số cổ đông (người) |
|--|-------------------|---------------|--------------------|
| * Tổng số lượng cổ phần phổ thông: | 20.799.927 | 100,00 | 1.966 |
| - Cổ đông sáng lập: | 1.900.756 | 9,14 | 3 |
| - Cổ đông lớn: (*) | 11.192.335 | 53,81 | 2 |
| - Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% | 2.547.422 | 12,25 | 8 |
| - Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết. | 5.159.414 | 24,80 | 1.953 |
| * Trong đó: | | | |
| + Nhà nước: | 0 | | 0 |
| + Người nước ngoài: | 1.633.446 | | 12 |

(Theo danh sách chốt ngày 30/06/2014)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014 Công ty không phát hành cổ phiếu thêm.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014 tình hình kinh tế thế giới vẫn phục hồi chậm, tình hình chính trị bất ổn tại một số nước, nhất là các nước ở khu vực Châu Âu. Song song đó Bộ Thương mại Mỹ quyết định áp mức thuế chống bán phá giá tôm đông lạnh Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ ở mức cao, đã không chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp mà còn tác động trực tiếp rất lớn đến người nuôi tôm.

Trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp; nền kinh tế tăng trưởng chưa ổn định; chính sách hỗ trợ vốn, lãi suất còn nhiều bất cập khó thực hiện.

Trước diễn biến của nền kinh tế thế giới và trong nước nói chung, riêng Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Cadovimex gặp những mặt thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Về mặt thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty.

- Bộ máy lãnh đạo trẻ, có năng lực, nhiệt huyết trong công việc.
 - Thu hút được lực lượng công nhật tại địa phương khi nhà máy nhiều nguyên liệu sản xuất.
 - Thương hiệu Cadovimex được biết đến bởi nhiều quốc gia, nhiều thị trường.
 - Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì, ổn định, đạt tiêu chuẩn quốc tế.
 - Nhà máy được tọa lạc tại vùng nguyên liệu dồi dào.
 - Hệ thống khách hàng cung cấp nguyên liệu truyền thống, trung thành.
 - Hệ thống khách hàng đầu ra ổn định, tiêu thụ đa dạng các mặt hàng thủy sản.
 - Các ban ngành từ Tỉnh đến địa phương luôn luôn quan tâm ủng hộ, tạo cơ chế cho Công ty Cadovimex hoạt động.
 - Ngân hàng Đầu tư đã cấp hạn mức và cho vay lại.
 - Định mức sản xuất trong năm ổn định, mặc dù máy móc thiết bị đã cũ kỹ, lạc hậu so với các nhà máy cùng ngành.
 - Tỷ giá USD ổn định, lãi suất cho vay ngân hàng ở mức thấp.
- Bên cạnh những thuận lợi như đã nêu trên, Công ty còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như sau:

b) Khó khăn:

- Công ty thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy ngân hàng BIDV đã cấp tín dụng và cho vay lại nhưng bị ràng buộc nhiều điều kiện như: Hợp đồng ngoại phải có tỷ lệ khách hàng cho ứng trước, tài trợ vốn theo cơ cấu mặt hàng..., và phải thanh toán nợ cũ không tham gia vốn sản xuất kinh doanh hàng quý.
- Nhà xưởng, máy móc thiết bị cũ kỹ, thời gian chạy đông kéo dài nên sản lượng sản xuất thấp, hao phí điện năng làm tăng giá thành sản phẩm.
- Chi phí dịch vụ xuất khẩu sang thị trường Mỹ và chi phí chống bán phá giá rất lớn (8,37%/giá trị), làm giảm lợi nhuận.
- Giá xuất khẩu không ổn định, khách hàng dè dặt mua hàng nên khi ký kết hợp đồng lợi nhuận thấp, hoặc hòa vốn.
- Khách hàng không nhận hàng vào thời điểm gần cuối năm dẫn đến thiếu vốn trả nợ ngân hàng, chỉ tiêu kim ngạch không đạt kế hoạch HĐQT giao.
- Các cơ quan, ban ngành chậm giải quyết thi hành án công ty Southchina seafood có tài sản tại công ty Duyên Hải Bạc Liêu.
- Thị trường chứng khoán không thuận lợi, công tác phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ phục vụ sản xuất kinh doanh chậm hơn kế hoạch.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản: 667.820.362.236 đồng.

Trong đó:

2.1.1. Tài sản ngắn hạn: 176.503.940.085 đồng.

2.1.2. Tài sản dài hạn: 493.316.422.151 đồng.

- Nợ phải thu dài hạn: 173.051.892.604 đồng.

- Tài sản cố định: 143.470.601.835 đồng.

Trong đó:

+ Tài sản cố định hữu hình:

Nguyên giá: 122.854.636.032 đồng;

Hao mòn: 78.000.005.193 đồng;

Giá trị còn lại: 44.854.630.839 đồng;

+ Tài sản cố định vô hình:

+ Nguyên giá: 98.671.970.982 đồng;

+ Hao mòn: 55.999.986 đồng;

+ Giá trị còn lại: 98.615.970.996 đồng.

* Tài sản cố định tăng trong kỳ: 0 đồng.

Tài sản tăng do mua sắm mới: 0 đồng.

* Tài sản cố định giảm trong kỳ: 5.413.361.858 đồng.

Tài sản giảm do thanh lý máy móc, thiết bị cũ kỹ, không còn sử dụng được.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

* Dư nợ các ngân hàng đến 31/12/2014: (theo từng ngân hàng)

- Nợ vay ngắn hạn: 471.076.203.154 đồng

+ Agribank Cà Mau: 143.546.476.790 đồng; Quá hạn: 0 đồng

+ VCB Cà Mau: 42.739.842.359 đồng; Quá hạn: 42.739.842.359 đồng

+ VDB: 100.620.701.154 đồng; Quá hạn: 100.620.701.154 đồng

+ BIDV: 129.182.196.031 đồng; Quá hạn: 60.709.198.358 đồng

+ MB Hậu Giang: 54.986.986.820 đồng; Quá hạn: 54.986.986.820 đồng

- Nợ vay trung dài hạn: 0 đồng.

* Phải nhà cung cấp:

- Phải trả người bán: 48.713.822.921 đồng.

- Người mua trả tiền trước: 245.335.500 đồng.

- Phải trả người lao động: 3.725.536.860 đồng.

- Chi phí phải trả: 498.766.839 đồng.

- Phải trả khác: 198.838.363.669 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, bộ máy hành chính, giảm lực lượng gián tiếp, bán trực tiếp.
- Phân công, bố trí một số chức danh quản lý phù hợp khả năng, điều kiện của từng cán bộ.
- Thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi cán bộ kỹ thuật cao, trình độ chuyên môn tốt phù hợp với các phần việc còn thiếu, còn yếu.
- Thực hiện đào tạo công nhân, cán bộ thông qua việc hợp tác với các trường dạy nghề, vừa học vừa làm.
- Thực hiện chính sách khoán lương, thưởng cho bộ phận bán hàng....

4. Kế hoạch năm 2015.

4.1. Nhận định những thuận lợi:

- Thương hiệu CADOVIMEX ngày càng lớn mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế (Có 03 Code xuất khẩu: Xuất vào thị trường Mỹ: DL72, xuất vào thị trường Châu Âu: DL72, DL85, DL180).
- Hệ thống quản lý chất lượng ngày càng cải tiến như: ISO 9001-2008, HACCP, BRC 5-2008, BAP, ACC.
- Áp dụng cơ chế khoán trong bán hàng nên đội ngũ bán hàng rất tích cực tìm kiếm đơn hàng và có hiệu quả.
- Đội ngũ quản lý nhiệt tình, chịu khó, có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành thủy sản: từ thu mua, sản xuất, chất lượng đến tiêu thụ sản phẩm.
- Lãi suất ngân hàng thấp, một số tổ chức tín dụng có xu hướng cơ cấu, gia hạn nợ, giảm lãi, cho vay thêm và tăng hạn mức tín dụng.
- Hệ thống Đại lý cung cấp nguyên liệu truyền thống, đáp ứng đủ sản lượng cho nhà máy sản xuất.
- Diện tích nuôi công nghiệp tăng nhanh, do đó sản lượng tôm nuôi rất lớn, đặc biệt là khu vực huyện Phú Tân, nơi Công ty đặt trụ sở hoạt động và các vùng lân cận.
- Sự hỗ trợ của Nhà nước cho Ngư dân vay vốn đóng mới tàu đánh bắt công suất lớn nên sản lượng khai thác sẽ tăng.
- Các ban ngành từ Trung ương đến địa phương rất ủng hộ trong việc thi hành án Southchina từ Công ty Duyên Hải Bạc Liêu.

Song song với những thuận lợi cơ bản như trên, trong năm 2015 Công ty sẽ gặp một số khó khăn nhất định như sau:

4.2. Khó khăn:

- Kinh tế thế giới năm 2015 sẽ trên đà phục hồi dần, song chưa thực sự khởi sắc do khó khăn kế thừa từ năm 2014.
- Kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, sản xuất kinh doanh phục hồi chậm.
- Một số tổ chức tín dụng chưa đồng hành cùng công ty khắc phục khó khăn, mà tạm ngừng cho vay, các tổ chức tín dụng cho vay lại thì còn dè dặt nên khả năng còn thiếu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nhà xưởng, máy móc thiết bị quá cũ, công nghệ lạc hậu, hao phí điện năng, định mức cao, khấu hao lớn ảnh hưởng đến chi phí giá thành dẫn đến hiệu quả thấp.

- Nợ khó đòi không có khả năng thu hồi cao, trong khi đó phải chịu lãi suất ngân hàng.
- Thị trường xuất khẩu còn diễn biến phức tạp, do nguồn cung trong nước của họ rất dồi dào.

4.3. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

Căn cứ vào thuận lợi và khó khăn trên ban Tổng Giám đốc thông qua HĐQT xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 như sau:

| STT | DIỄN GIẢI | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2015 |
|-----|----------------------|--------|-------------------|
| 1 | Sản lượng chế biến: | Tấn | 3.600 |
| 2 | Sản lượng mua ngoài: | Tấn | 1.200 |
| 3 | Doanh thu thuần: | Tỷ | 660 |
| 4 | Kim ngạch XK: | Tr USD | 30 |
| 5 | Lợi nhuận: | Tỷ | 15 |
| 6 | Công nhân: | Người | 600 |

Kế hoạch năm 2015 được xây dựng dựa vào lợi thế sẵn có của Công ty, với quyết tâm cao của HĐQT, Ban TGD và toàn thể cán bộ công nhân viên cùng với sự hỗ trợ về cơ chế của Nhà nước sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên.

4.4. Một số giải pháp thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, Ban Tổng Giám đốc Công ty tập trung chỉ đạo thực hiện theo các nhóm giải pháp như sau:

- Sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp với năng lực quản lý của từng người, cải tiến đơn giá tiền lương, thu nhập công nhân, và có chính sách rõ ràng nhằm để thu hút lực lượng công nhân đáp ứng được nhu cầu sản xuất.
- Tổ chức thu mua nguyên liệu theo hình thức mua tận gốc, hạn chế mua qua khâu trung gian, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu trước khi vào nhà máy sản xuất.
- Mua hàng đông block dự trữ kho khi giá nguyên liệu giảm, để đủ hàng xuất vào lúc trái vụ.
- Tăng cường mua thành phẩm ngoài từ các Công ty cùng hệ thống như FFC, Huỳnh Hương, Yostoco và các đơn vị khác trong, ngoài Tỉnh.
- Mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường Mỹ, đây là thị trường lớn đa dạng sản phẩm, số lượng lớn.
- Đàm phán, ký kết hợp đồng với khách hàng phương thức thanh toán là L/c, nếu TTR phải có tỷ lệ ứng trước nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.
- Nhận hàng gia công, cho thuê kho, thuê Code xuất hàng nhằm tăng doanh số.
- Kết hợp các trung tâm dạy nghề, tập huấn kỹ thuật cho đội ngũ quản lý trực tiếp, công nhân lao động đảm bảo chất lượng hàng hóa sản xuất ngày được nâng cao,

tạo uy tín với khách hàng và bảo vệ nâng cao uy tín thương hiệu Cadovimex trên thương trường.

- Chủ động làm việc với nhà đầu tư, các tổ chức tín dụng, vay vốn theo phương án sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc, thiết bị, nhà xưởng nhằm tăng năng suất, kiểm soát tốt định mức chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành để có đủ điều kiện cạnh tranh trong cơ chế thị trường hiện nay.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Nhân sự và tổ chức bộ máy: Tổ chức bộ máy khá phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Một số bộ phận có cán bộ kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản, nghiệp vụ chuyên môn tốt. Tuy vậy, còn một số bộ phận bất hợp lý, chỗ thiếu, chỗ thừa, một số bộ phận chưa bố trí được cán bộ chuyên môn đủ điều kiện. Tính năng nổ, nhiệt tình, tâm huyết của một số cán bộ chưa cao. Chưa huy động được lực lượng công nhân để đáp ứng yêu cầu sản xuất tăng sản lượng, và đã từng bước chấn chỉnh.

- Hoạt động kinh doanh: Đây là bộ phận có điều hành trực tiếp từ khâu thu mua đến bán hàng, khảo sát, nắm bắt tình hình giá, sản lượng nguyên liệu thường xuyên cập nhật thông tin làm tham mưu cho điều hành; theo dõi liên tục diễn biến nhu cầu hàng hóa của khách hàng nước ngoài. Cân đối khả năng mua, bán, tồn kho, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đây là hoạt động có tầm quan trọng và liên quan trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời gian qua hoạt động này có tiến bộ hơn, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tổ chức, điều hành sản xuất: Điều hành sản xuất đạt được một số kết quả nhất định, có cơ chế khoán định mức trong khâu chế biến, phù hợp với khả năng, năng lực hiện có. Tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề cần lưu ý cần phải chấn chỉnh.

- Quản lý chất lượng sản phẩm: Công ty kinh doanh nhưng mặt hàng thủy sản đa số là truyền thống, hàng mới ít phát sinh, khách hàng nhiều nhưng cũng tương đối ổn định về mặt chất lượng, nguyên liệu mua từ nhiều nơi. Quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng được thực hiện theo quy định.

- Vận hành và hiện trạng máy móc thiết bị: Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện nay hầu như đã bị xuống cấp, do đầu tư thời gian dài nên bị xuống cấp, lạc hậu, dẫn đến hao phí trong chế biến cao.

- Tài chính - Kế toán: Đã theo dõi, phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, Có quan tâm thu hồi công nợ mới phát sinh và phối hợp với các bộ phận thu hồi nợ cũ, nợ khó đòi.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm có 04 thành viên: 1 Tổng Giám đốc, 1 phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất, 1 phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, 1 phó tổng giám đốc phụ trách tài chính, trong năm vừa qua đã tập trung thực hiện được những vấn đề sau:

- Duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện công ty hết sức khó khăn;

- Tạo niềm tin lại với các tổ chức tín dụng và khách hàng.

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy, giảm lực lượng gián tiếp, bán trực tiếp;
 - Sửa chữa, nâng cấp lại hệ thống máy móc thiết bị, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại;
 - Từng cải tiến công tác quản lý chi phí, quản lý sản xuất kinh doanh, xác định hiệu quả sản xuất kinh doanh kịp thời, luôn luôn xây dựng hệ thống định mức trong khâu chế biến cho tất cả các mặt hàng công ty sản xuất.
 - Tích cực trong công tác thu hồi nợ, mặc dù kết quả chưa đạt được nhưng cũng có nhiều tiến triển tích cực.
- Tuy vậy Ban Tổng giám đốc cần tập trung lưu ý các vấn đề sau:
- Thực hiện báo cáo cho HĐQT đầy đủ và đúng thời gian quy định;
 - Có kế hoạch đào tạo hoặc chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ về phục vụ cho công ty đặc biệt là nguồn nhân lực về chuyên ngành thủy sản, kế toán tài chính;
 - Sửa chữa, bảo trì, nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị; mạnh dạng thanh lý máy móc thiết bị cũ kỹ lạc hậu, không cần sử dụng;
 - Điều chỉnh hệ thống định mức chế biến, CCDC, điện, nước,... kịp thời nhằm giảm chi phí giá thành, tăng sức cạnh tranh;
 - Rà soát lại các quy trình quản lý, lưu chiều chứng từ phục vụ công tác kế toán đặc biệt là quy trình thu mua nguyên liệu, mua vật tư CCDC, quy trình xuất nhập kho,... nhằm hạn chế các sai sót đã và sẽ xảy ra;
 - Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, cập nhật thông tin, dự báo, phân tích thị trường, để có chiến lược thu mua sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
 - Có giải pháp hữu hiệu để thu hồi công nợ, hạn chế bán hàng theo phương thức thanh toán trả chậm nhằm tạo vòng quay vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Làm việc với nhà đầu tư, cũng như các tổ chức tín dụng để kêu gọi đầu tư, vay vốn tín dụng nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị, từng bước sửa chữa lớn hoặc trang bị mới phù hợp yêu cầu sản xuất và năng lực tài chính.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới (hàng cao cấp) phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Giám sát, kiểm tra chặt chẽ quá trình mua hàng, sản xuất, bán hàng về giá cả, chất lượng, cơ cấu. Bán hàng và thu mua phải phối hợp chặt chẽ về sản lượng nguyên liệu và nhu cầu thị trường, giá nguyên liệu, giá bán, có chiến lược, sách lược cho từng khách hàng cụ thể. Thay đổi chính sách thanh toán khi bán hàng, hạn chế hàng tồn kho. Mở rộng thị trường, tìm khách hàng mới.
- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí, quản lý dòng tiền, điều phối vốn hợp lý cho sản xuất kinh doanh, tập trung thu hồi công nợ, quản lý nợ phải thu, mở rộng quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng lớn, tìm đối tác nhà đầu tư có nguồn lực, kiểm tra phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Họ và tên | Tỷ lệ sở hữu cổ phần CQBQ do Cty phát hành | Chức danh tại Công ty | Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Cty khác |
|---------------------|--|----------------------------|---|
| 1. Ngô Văn Phăng | 5,73% | Chủ tịch HĐQT | |
| 2. Trần Ngọc Tươi | 1,01% | Phó chủ tịch HĐQT | |
| 3. Trần Hoàng Giang | 1,88% | TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc | |
| 4. Dương Ngọc Thới | 2,02% | TV HĐQT điều hành | |
| 5. Huỳnh Văn Long | 0,75% | TV HĐQT không điều hành | |
| 6. Huỳnh Koc Hải | 7,38% | TV HĐQT không điều hành | |
| 7. Trần Hậu Lĩnh | 0,42% | TV HĐQT không điều hành | |

b) Các tiểu ban của HĐQT:

| Số TT | Tên tiểu ban | Tên thành viên | Chức danh |
|-------|--|-------------------------|-------------------|
| 1 | Tiểu ban Kế toán , tài chính | Trần Hoàng Giang | Trưởng ban |
| | | Trần Ngọc Tươi | Thành viên |
| | | Dương Ngọc Thới | Thành viên |
| | | Võ Hùng Cường | Thành viên |
| | | Dương Văn Tường | Thành viên |
| 2 | Tiểu ban thu mua, sản xuất, bán hàng | Ngô Văn Phăng | Trưởng ban |
| | | Trần Hoàng Giang | Thành viên |
| | | Huỳnh Koc Hải | Thành viên |
| | | Nguyễn Ngọc Thành | Thành viên |
| | | Nguyễn Thị Mai | Thành viên |
| 3 | Tiểu ban QLCL & Phát triển sản phẩm | Trần Ngọc Tươi | Trưởng ban |
| | | Đặng Văn Suôi | Thành viên |
| | | Nguyễn Thanh Phong | Thành viên |
| | | Trần Thanh Bằng | Thành viên |
| 4 | Tiểu ban nhân sự, chứng khoán | Trần Hậu Lĩnh | Trưởng ban |
| | | Đỗ Văn Cải | Thành viên |
| | | Nguyễn Việt Khải | Thành viên |
| 5 | Tiểu ban XDCB, máy móc thiết bị | Huỳnh Văn Long | Trưởng ban |
| | | Trần Thanh Bình | Thành viên |
| | | Châu Văn Chiến | Thành viên |

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2014, HĐQT tổ chức 04 cuộc họp. Mỗi cuộc họp HĐQT đều ra một số Nghị quyết quan trọng. Cụ thể như sau:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 01 | 02/NQ-HĐQT | 25/02/2014 | Một số nội dung quản trị công ty Quý I/2014 |
| 02 | 02/QĐ-CAD | 09/03/2014 | Bãi nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Trần Hoàng Giang |
| 03 | 03/QĐ-CAD | 09/03/2014 | Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Dương Ngọc Thới |
| 04 | 04/QĐ-CAD | 12/03/2014 | Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Võ Hùng Cường |
| 05 | 05/QĐ-CAD | 12/03/2014 | Bổ nhiệm chức danh Kế Toán trưởng đối với ông Dương Văn Trường |
| 06 | 05/2014/NQ | 20/03/2014 | Ủy quyền Ban tổng giám đốc ký vay vốn. |
| 07 | 04/2014/NQ-ĐHCD | 26/06/2014 | Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 |
| 08 | 06/NQ-HĐQT | 19/09/2014 | Bãi nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với ông Đặng Văn Suôi, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát đối với ông Đỗ Văn Cải, bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với ông Đỗ Văn Cải. |
| 09 | 07/2014/QĐ.CAD | 19/09/2014 | Bãi nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với ông Đặng Văn Suôi. |
| 10 | 08/2014/QĐ.CAD | 19/09/2014 | Bãi nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát đối với ông Đỗ Văn Cải. |
| 11 | 09/2014/QĐ.CAD | 19/09/2014 | Bổ nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc đối với ông Đỗ Văn Cải. |

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc chủ yếu xoay quanh các nội dung sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty và của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm.

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Theo báo cáo tại phần V.1.a về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, gồm có 6 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT điều hành trực tiếp còn lại 4 thành viên độc lập không điều hành.

Những thành viên HĐQT điều hành trực tiếp tham gia xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Những thành viên HĐQT độc lập không điều hành thường chỉ tham gia qua các lần họp HĐQT quý, đại hội cổ đông thường niên năm, hoặc cho ý kiến khi Ban giám đốc cần xin ý kiến bằng văn bản, hoặc tham gia từng vụ việc có liên quan do Chủ tịch HĐQT phân công.

c) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

Theo báo cáo tại phần V.1.b về số lượng, cơ cấu tiểu ban HĐQT, gồm có 5 tiểu ban, trong đó có 2 tiểu ban do thành viên HĐQT điều hành trực tiếp làm trưởng ban, còn lại 3 thành viên độc lập không điều hành.

Những tiểu ban do thành viên HĐQT điều hành trực tiếp làm trưởng ban hoạt động tích cực, có kiểm tra giám sát, hợp đánh giá, rút kinh nghiệm, triển khai kế hoạch... gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của công ty..

Những tiểu ban do thành viên HĐQT độc lập không điều hành làm trưởng ban, hoạt động không hiệu quả, chủ yếu do các thành viên trong tiểu ban là người tham gia điều hành hoạt động công ty thực hiện. Những tiểu ban này không đóng góp được nhiều trong việc định hướng, kiểm tra giám sát hoạt động của công ty như mục tiêu và nhiệm vụ được phân công.

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo quản trị Công ty:

- Trần Ngọc Tươi - Phó Chủ tịch HĐQT
- Trần Hoàng Giang - TV HĐQT

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

| Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần CQBQ do Cty phát hành |
|---------------------|------------|--|
| 1. Đỗ Văn Cải | Trưởng ban | 0% |
| 2. Châu Long | Thành viên | 0% |
| 3. Nguyễn Việt Khái | Thành viên | 0% |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Trong đó có 01 thành viên chuyên trách đồng thời là trưởng ban, có trình độ Đại học kế toán, và 02 thành viên không chuyên trách kiêm nhiệm công tác khác tại Công ty.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát họp 02 lần. Nội dung các cuộc họp chủ yếu là thẩm định các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính cuối năm, đồng thời triển khai một số mặt hoạt động khác như: Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc,...

Tham gia và có chính kiến trong các cuộc họp của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc, khi được mời.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Xí nghiệp, phòng ban trực thuộc nhằm ngăn chặn tình trạng tiêu cực có thể xảy ra. Qua đó đóng góp nhiều ý kiến quan trọng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc ban hành một số quy chế, quy định trong công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Các dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Lương | Thưởng | Thù lao | Chi phí | Ghi chú |
|----|-------------------|-------------------------------------|----------------------|--------|--------------------|---------|---------|
| 1 | Ngô Văn Phãng | Chủ tịch HĐQT | | | 120.000.000 | | |
| 2 | Trần Ngọc Tươi | Phó chủ tịch HĐQT | | | 36.000.000 | | |
| 3 | Trần Hoàng Giang | Thành viên HĐQT | 46.895.161 | | 36.000.000 | | |
| 4 | Huỳnh Văn Long | Thành viên HĐQT | | | 36.000.000 | | |
| 5 | Huỳnh Koc Hải | Thành viên HĐQT | | | 36.000.000 | | |
| 6 | Trần Hậu Lĩnh | Thành viên HĐQT | | | 36.000.000 | | |
| 7 | Dương Ngọc Thới | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc. | 256.674.193 | | 62.000.000 | | |
| 8 | Võ Hùng Cường | Phó tổng giám đốc, thư ký HĐQT | 197.603.225 | | 10.000.000 | | |
| 9 | Nguyễn Ngọc Thành | Phó tổng giám đốc | 213.100.000 | | | | |
| 10 | Đỗ Văn Cài | Phó tổng giám đốc. | 153.640.000 | | | | |
| 11 | Châu Long | Thành viên Ban Kiểm soát | 77.699.645 | | 19.500.000 | | |
| 12 | Nguyễn Việt Khái | Thành viên Ban Kiểm soát | 76.615.726 | | 19.000.000 | | |
| | Cộng: | | 1.198.767.950 | | 408.000.000 | | |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,..) |
|-----|---------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 01 | Ngô Văn Phãng | Chủ tịch HĐQT | 1.192.335 | | 1.192.335 | 5,73% | |
| 02 | Huỳnh Phụng Kiều | Vợ của chủ tịch HĐQT | 10.000.000 | | 10.000.000 | 48,08% | |
| 03 | Huỳnh Koc Hải | Thành viên HĐQT | 1.535.917 | | 1.535.917 | 7,38% | |
| 04 | Trần Hoàng Giang | Thành viên HĐQT | 391.644 | | 391.644 | 1,88% | |
| 05 | Dương Ngọc Thới | Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT. | 419.560 | | 419.560 | 2,02% | |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Chấp hành tốt điều lệ, quy chế, quy định công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổ chức đại hội cổ đông thường niên, họp HĐQT định kỳ đúng theo quy định.

Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông; nghị quyết, chỉ thị, quyết định của HĐQT và chủ tịch HĐQT.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

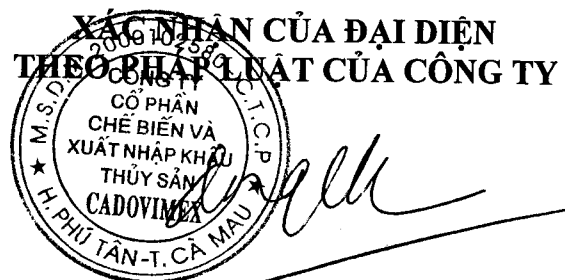
Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, các khoản lỗ lũy kế của Công ty là (363.123.193.714) đồng, đã vượt quá vốn chủ sở hữu là 56.312.368.957 đồng. Đồng thời, Công ty còn phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là 723.098.028.943 đồng vượt 546.594.088.858 đồng so với tài sản ngắn hạn của Công ty. Những điều này sẽ ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai nếu không có sự hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và Ngân hàng, cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, xét trên phương diện trọng yếu các báo cáo tài chính đính kèm theo đây của Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, được lập phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi muốn lưu ý rằng báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với ý kiến ngoại trừ "Trong năm 2012, Công ty Cổ phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cadovimex đã tiến hành thẩm định xác định lại giá trị doanh nghiệp. Giá trị doanh nghiệp được xác định lại tăng so với sổ sách là 111.337.014.296 đồng, trong đó đánh giá tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình với giá trị lần lượt là 12.745.043.214 đồng, 98.591.970.982 đồng, chiếm 23% tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2012. Việc Công ty sử dụng dịch vụ thẩm định giá độc lập để thẩm định lại giá trị tài sản của doanh nghiệp và đã ghi nhận tăng giá trị tổng tài sản và vốn chủ sở hữu từ đánh giá lại này chưa đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành". Trong báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 Công ty chưa điều chỉnh hồi tố khoản tài sản này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Kèm theo báo cáo tài chính đã kiểm toán)



Dương Ngọc Thời